

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HS - ST
Ngày 21/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lánh.

2. Ông Dương Văn Thống.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Huỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên toà: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST - HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan D (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1988 tại tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan D1, sinh năm 1956 và bà Hồ Thị M, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại : Ông Phạm V – Sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn 11, xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum

Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Triệu Viết Gi – Sinh năm 1964.

Trú tại: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

Chị Đặng Thị H – Sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1978; trú tại: Thôn 4, xã W, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trần Thị Th - Sinh năm 1972; trú tại: Thôn 4, xã W, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Văn N - Sinh năm 1974; trú tại: Thôn 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Ngân Thị L - Sinh năm 1970; trú tại: Thôn 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Phạm Văn S - Sinh năm 1983; trú tại: Thôn 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Cháu Phạm Văn H1 - Sinh ngày 02/01/2004; trú tại: Thôn 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Văn Ch - Sinh năm 1975; trú tại: Thôn 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Ngọc H2 - Sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Hoàng Văn S - Sinh năm 1975; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/02/2018, Phan D điều khiển xe mô tô biển số 82K5-9061 từ rẫy cà phê của gia đình thuộc thôn Ph, xã R, huyện Đ, tỉnh Kon Tum ra quán trong xã R ăn trưa. Khi đến đoạn đường sát rẫy cà phê của anh Hoàng Văn S, D thấy anh Nguyễn Văn H, chị Trần Thị Th, anh Phạm Văn S, cháu Phạm Văn H1, anh Nguyễn Văn N, chị Ngân Thị L đang nhắc ống nước tưới cà phê chắn ngang đường cho xe máy cày của ông Phạm V chở những người trên vào rừng bốc củ cu ly. D dừng xe lại và nói “mấy ông đi đâu, đường tôi làm mấy ông đi mà không hỏi ai hết, mấy ông không được đi”, không nghe ai nói gì thì D bỏ đi. Một lúc sau anh Hoàng Văn S đang làm rẫy ngay đây thấy nhiều người đứng ở

đường nên hỏi “mấy anh chị đi đâu mà đứng ở đây” thì được mọi người kể lại việc gặp D và D không cho xe vào. Nghe vậy, anh S nói “anh chị cứ đi đi không sao đâu, thằng đó em quen để em nói cho”. Sau đó, ông V điều khiển xe chở mọi người vào trong rừng bóc củ cu ly. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đến chòi rẫy của ông Triệu Viết Gi tại thôn Đăk Phía mượn con dao dũa có kích thước dài 45cm mang vào rẫy để làm cỏ. Trên đường đi, D thấy xe máy cày của ông V đang đậu trên đường, phía sau mọi người đang bóc và xếp củ cu ly lên thùng xe; D chạy xe mô tô đến cách đầu xe máy cày khoảng 7 m thì dừng xe lại và vút xe mô tô ngã xuống đường rồi cầm dao rựa chạy đến trước đầu xe máy cày chửi bới và quát to “Đụ mẹ thằng tài xế xe đầu” nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này, ông V đang ngồi ở ghế lái trước xe máy cày đứng lên cởi khẩu trang rồi bước xuống đất thì bị D chạy đến vùng chân phải đá về phía ông V nhưng không trúng, tay phải D cầm dao rựa đánh phần sống dao từ trên xuống trúng vào cổ bên trái của ông V rồi D tiếp tục dùng tay trái đẩy mạnh vào phía cổ bên phải của ông V; bị choáng nên ông V ngồi bệt xuống đất và nói “thôi tôi già rồi, đừng đánh tôi nữa”. Lúc này, chị L và chị Th chạy lại gần chỗ D đứng xin D đừng đánh ông V nữa thì D cầm dao rựa chỉ lên mặt từng người và nói “đường của ông, của cha tui bây làm hay sao thích đi là đi, tiền tao bỏ ra ai cho tao”. Thấy vậy anh N chạy đi tìm người cứu giúp; em H1 thấy sợ nên cũng bỏ đi ra đóng cu ly bên ngoài, còn ông V đi ra sau xe máy cày để tránh mặt. Anh H đến nói với D “lấy bao nhiêu tiền thì đưa, tội ông”; nghe vậy D hỏi “đi mấy chuyến rồi”, anh H trả lời “đi hai chuyến”; D nói “đi hai chuyến đưa tao năm triệu, bóc hàng xuống thì ba triệu, tui bay đi đường hư ai sửa”; Anh H lại nói với ông V “thôi ông ơi đưa tiền cho nó mà đi cho rồi”. Sau một lúc suy nghĩ, sợ bị đánh tiếp nên ông V đã lấy số tiền 4.500.000 đồng trong túi quần ra đưa cho anh H và nói “còn bốn triệu rưỡi thôi”; anh H cầm tiền đưa cho D và nói “anh ơi thông cảm đi, còn có bốn triệu rưỡi thôi, bớt cho ông năm trăm”, D lấy tiền và nói “thằng già kia, mày tin tao đốt xe mày không” rồi cầm dao rựa xuống nỗ máy xe mô tô quay ra chòi rẫy của ông Gi để trả con dao rựa. Khi đến chòi rẫy của ông Gi, D gặp anh N thì anh N có nói “lỡ rồi, cho xe đi lấy bao nhiêu tiền thì đưa”, D nói “tao lấy bốn triệu rưỡi rồi”; nghe vậy anh N không nói gì rồi bỏ đi thì gặp Nguyễn Văn Ch đang điều khiển xe chở Nguyễn Ngọc H2 đi vào; Nguyễn Ngọc H2 hỏi anh N “chú làm gì ở đây”, anh N kể lại sự việc bị một người thanh niên lấy bốn triệu rưỡi và cùng lúc thấy D chạy xe đi lên, anh N chỉ cho H2 biết, nên H2 nói “thằng này em biết, để em xin lại cho ít”; H2 nói với D “lấy gì nhiều thế, cho bớt lại ông ấy đi”; D lấy 4.500.000 đồng vừa lấy của ông V ra đếm và đưa cho H2 1.500.000 đồng rồi điều khiển xe đi về. Sau khi cầm tiền của D thì H2 đưa lại cho anh N rồi cùng Ch đi về. Sau đó anh N cầm tiền đi đến chỗ xe máy cày và nói với ông V “thằng đó đưa lại một triệu rưỡi” và đưa tiền cho ông V. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông V cùng mọi người đi về. Trên đường đi về xe mô tô của anh N bị hư nên ông V đã đưa số tiền 1.500.000 đồng để anh N sửa xe.

Ngày 09/02/2018, ông V đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà trình báo vụ việc đã xảy ra.

Vật chứng thu giữ: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu NOVELFORCE biển số

82K5-9061 của anh Nguyễn Minh D bán lại cho Phan D vào năm 2013 với giá 4.000.000 đồng; 01(một) con dao rựa có kích thước dài 45cm, cán bằng le dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, đầu lưỡi cong xuống.

- Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng, xác định là số tiền thuộc sở hữu của ông V. Ngày 16/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho ông V.

Tại bản cáo trạng số 19/CT- VKS, ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố bị cáo Phan D về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan D về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan D từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 9.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Một con dao rựa có kích thước dài 45cm, cán bằng le dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, đầu lưỡi cong xuống là tài sản của ông Gi. Tại phiên tòa, ông Triệu Viết Gi không yêu cầu nhận lại, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 82K5-9061 là phương tiện đi làm rẫy của gia đình bị cáo Phan D, không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo Phan D xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất vì hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/02/2018, Phan D thấy xe máy cày do ông Phạm V chở người đi vào rừng bốc củ cu ly. D cho rằng mình đã có công bỏ tiền ra sửa chữa đường đi vào rẫy, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khi thấy ông V đưa xe máy cày vào vận chuyển củ cu ly, D đã có hành vi hăm dọa, chửi bới và dùng sống dao rựa đánh vào cổ bên trái, dùng tay trái đâm vào cổ bên phải của ông V làm ông V ngã xuống đường; sau đó D yêu cầu đưa tiền sửa đường. Tuy bị cáo D có dùng sống dao rựa đánh ông V nhưng chưa làm tê liệt ý chí của ông V, ông V vẫn có thời gian suy nghĩ đưa tiền hay không đưa tiền cho bị cáo. Sau đó, ông V đã lấy số tiền 4.500.000 đồng giao cho D. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà truy tố bị cáo Phan D về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn Huyện Đăk Hà. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và sự phán quyết của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả đã gây ra và người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ dại. Xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự giác cải tạo, lao động trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội cưỡng đoạt tài sản còn có thể bị xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì bị cáo nghề nghiệp làm nông, hoàn cảnh gia đình khó khăn còn phải đi ở thuê, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Đối với hành vi của Phan D sử dụng phần sống dao rựa đánh vào cổ trái

đồng thời dùng tay trái đâm vào cổ phải của ông V nhưng không gây thương tích gì. Ông Phạm V có đơn không yêu cầu giám định thương tích, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với Phan D về hành vi nêu trên là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan D khai sau khi lấy được số tiền 4.500.000 đồng của ông Phạm V; khi D từ chòi rẫy của ông Triệu Viết Gi đi ra thì gặp Nguyễn Ngọc H2 và H2 đã cầm nhị khúc chặn D lại đe dọa và lấy đi 1.500.000 đồng. Qua điều tra, xác minh xác định anh Nguyễn Ngọc H2 cùng anh Nguyễn Văn Ch đi vào rừng thuộc thôn Đăk Phía, xã R tìm lá dong thì gặp anh Nguyễn Văn N và được N kể lại sự việc D chặn không cho xe đi và lấy số tiền 4.500.000 đồng. Thấy bức xúc việc làm của D, nên khi gặp D thì H2 đến nói chuyện với D và đề nghị D trả bớt tiền cho anh N. Sau đó D lấy 1.500.000 đồng đưa cho anh H2, rồi H2 đưa lại cho anh N ngay lúc đó, không có việc H2 sử dụng nhị khúc đe dọa D lấy đi số tiền 1.500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Ngọc H2 là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập. Chị Đặng Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 9.000.000 đồng chị đã bồi thường thay cho bị cáo, nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 3.000.000 đồng, xác định là số tiền thuộc sở hữu của ông V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho ông V, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Một con dao rựa có kích thước dài 45cm, cán bằng le dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, đầu lưỡi cong xuống là tài sản của ông Gi. Ông Triệu Viết Gi không yêu cầu nhận lại con dao rựa đó, nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 82K5-9061 là phương tiện đi làm rẫy của gia đình bị cáo Phan D, không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phan D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan D (Tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Xử phạt: Bị cáo Phan D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/9/2018).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phan D nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm

khác.

Giao bị cáo Phan D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy một con dao rựa có kích thước dài 45cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, đầu lưỡi cong xuống.

Trả lại cho bị cáo Phan D một xe mô tô biển số 82K5-9061.

Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện Đắk Hà với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà vào ngày 31 tháng 7 năm 2018.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hương